

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/DS-PT**

Ngày: 03-6-2021

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLPT-DS ngày 10/3/2021 về tranh chấp hui.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số BBM, đường THĐ, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số BBM, đường THĐ, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 07/01/2020, có mặt)

- Bị đơn:

1/ Ông Mai Thanh S, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số HSM đường THĐ, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2/ Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1952. Địa chỉ: Số HSM đường THĐ, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thanh Tr, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số MHHN/HT khóm T, phường MK, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ

ở hiện nay: Số HSM đường THĐ, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị B, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2019, các lời khai tiếp theo của nguyên đơn và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Nguyên vào ngày 30/12/2018 vợ chồng bà Phạm Thị Hồng H và ông Mai Thanh S có tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Thị B làm chủ gồm 02 dây hụi như sau:

Dây hụi thứ 1: hụi tuần khui 01 lần có mức hụi 200.000 đồng dây hụi gồm 40 chân bà H tham gia 05 chân, dây hụi bắt đầu khui vào ngày 30/12/2018, trong dây hụi này bà H đã hốt như sau:

- Chân 1: Hốt ngày 20/01/2019, bà H hốt ra lời 27.000 đồng có (04 chết và 35 sống) số tiền hốt được 6.728.000 đồng. Chân hụi này bà H chưa góp hụi chết 02 kỳ với số tiền 400.000 đồng.

- Chân 2: Hốt ngày 02/6/2019, bà H hốt ra lời 15.000 đồng có (21 chết và 18 sống) số tiền hốt được 7.430.000 đồng. Chân hụi này bà H chưa góp hụi chết 02 kỳ với số tiền 400.000 đồng.

- Chân 3: Hốt ngày 23/6/2019, bà H hốt ra lời 16.000 đồng có (24 chết và 15 sống) số tiền hốt được 7.460.000 đồng. Chân hụi này bà H chưa góp hụi chết 02 kỳ với số tiền 400.000 đồng.

- Chân 4: Hốt ngày 30/6/2019, bà H hốt với số tiền ra lời 16.000 đồng có (25 chết và 14 sống) số tiền hốt được 7.476.000 đồng. Chân hụi này bà H chưa góp hụi chết 02 kỳ với số tiền 400.000 đồng.

- Chân 5: Hốt ngày 07/7/2019, bà H hốt ra lời 16.000 đồng có (26 chết và 13 sống) số tiền hốt được 7.479.000 đồng. Chân hụi này bà H chưa góp hụi chết 12 kỳ từ kỳ thứ 29 đến kỳ 40 số tiền 2.400.000 đồng.

Tổng dây hụi thứ 1 bà H còn nợ tiền hụi chết của bà B là 4.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Hụi tuần khui 01 lần có mức hụi 200.000 đồng dây hụi gồm 40 chân, bà H tham gia 03 chân, dây hụi bắt đầu khui vào ngày 30/12/2018, trong dây hụi này bà H đã hốt như sau:

- Chân 1: Hốt ngày 02/6/2019, bà H hốt ra lời 15.000 đồng có (21 chết và 18 sống) số tiền hốt được 7.430.000 đồng. Chân hụi này bà H chưa góp hụi chết 02 kỳ với số tiền 400.000 đồng.

- Chân 2: Hốt ngày 23/6/2019, bà H hốt ra lời 16.000 đồng có (24 chết và 15 sống) số tiền hốt được 7.460.000 đồng. Chân hui này bà H chưa góp hui chết 02 kỳ với số tiền 400.000 đồng.

- Chân 3: Hốt ngày 30/6/2019, bà H hốt ra lời 16.000 đồng có (25 chết và 14 sống) số tiền hốt được 7.476.000 đồng. Chân hui này bà H chưa góp hui chết 02 kỳ với số tiền 400.000 đồng.

Tổng dây hui thứ 2 bà H còn nợ bà B là 1.200.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hui vợ chồng bà Phạm Thị Hồng H còn nợ bà Nguyễn Thị B là 5.200.000 đồng.

Nay bà Nhiên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Hồng H và ông Mai Thanh S phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị B số tiền hui còn thiếu là 5.200.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Tại tờ tường trình ngày 24/12/2019, đơn phản tố ngày 08/9/2020, lời khai, lời trình bày tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Hồng H trình bày:* Bà có tham gia hui của bà Nguyễn Thị B làm chủ 02 dây hui tuần có mức hui 200.000, hui khai ngày tháng năm nào bà không nhớ nhưng bà có tham gia tổng cộng 08 chân, mỗi dây vô 04 chung. Trong 08 chân hui này bà đã hốt 07 chân nhưng ngày tháng hốt hui bà không nhớ, 07 chân hui đã hốt bà không nhớ hốt dây 01 hốt bao nhiêu chân hoặc dây 02 hốt bao nhiêu chân chỉ nhớ hốt 02 dây là 07 chân, còn 01 chân hui sống bà cũng không biết chân hui này ở dây 01 hoặc dây 02, trong 07 chân hui đã hốt bà có đóng hui chết cho bà B còn thiếu mỗi chân 02 kỳ hui chết là mỗi hui với số tiền thiếu là 2.800.000 đồng. Còn chân hui sống bà đóng được 24 lần thì ngưng lý do bà B đến gom hui thì bà đóng 07 chân hui chết và 01 chân hui sống số tiền chân hui sống 185.000 đồng đến kỳ thứ 25 bà B đến gom hui thì bà cũng đóng 07 chân hui chết và 01 chân hui sống thì bà B nói hui bà hốt hết yêu cầu bà đóng hui chết nên bà không thống nhất từ đó hai bên cự cãi với nhau thì bà B kêu con gái qua (con bà B tên Mỹ N) bà nói hui bà còn sống sau nói hui chết thì con bà B nói ai biết do bà B kêu bà gạt ai thì bà gạt người đó, và kể từ lần 24 đến hui mãn thì bà không đóng hui sống của chân hui này cho bà B nữa mà chỉ đóng 07 chân hui chết cho bà B còn thiếu 02 kỳ là mỗi hui. Khi hốt hui bà B đều có giao cho 01 tờ giấy ghi số tiền đã hốt, và hiện nay bà chỉ còn giữ được có 02 tờ giấy giao tiền của bà B ghi. (giấy hốt hui ngày 02/6 và ngày 23/6 [BL 53,54]) và ngày 26/3/2019 bà chỉ hốt có 01 chân hui giấy giao hui bà B còn ghi rõ ràng nhưng bà khởi kiện cho rằng ngày 23/6/2019 bà hốt 02 chân yêu cầu Tòa xem xét. Nay bà H có yêu cầu phản tố yêu cầu phần chân hui sống của bà đóng cho bà B được 24 lần với số tiền là 4.800.000 đồng đối trừ nghĩa vụ 07 chân hui chết bà còn nợ bà B 02 kỳ chưa đóng là 2.800.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng bà đồng ý trừ tiền công cho bà B 100.000 đồng nên yêu cầu bà B phải trả cho bà 1.900.000 đồng.

- *Theo lời trình bày của bị đơn Mai Thanh S tại biên bản hòa giải ngày 10/6/2020 cũng như tại phiên tòa như sau:* Việc chơi hui này do bà H và bà B chơi ông không biết, nhưng không biết như thế nào mà bà B thừa ông chơi hui bà

B phần này yêu cầu Tòa án xem xét, còn việc bà B cho rằng ông đòi đánh bà là không có.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thanh Tr trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2020 như sau:* Bà tham gia chơi hụi của bà B 4 dây, trong đó 02 dây có mức hụi 100.000 đồng và 02 dây có mức hụi 200.000 đồng. Hụi 100.000 đồng bà tham gia chơi 04 chân mỗi dây tham gia 02 chân, hụi 200.000 đồng bà tham gia 05 chân, một dây 02 chân và một dây 03 chân. 04 dây hụi này bắt đầu khai ngày nào bà không nhớ, nhưng 04 dây hụi này là hụi tuần khai vào ngày chủ nhật hàng tuần. Bà biết mẹ bà có chơi hụi do bà B làm chủ là 02 dây có mức hụi là 200.000 đồng, mỗi tuần khai một lần, mỗi dây mẹ bà tham gia 04 chân hai dây là 08 chân. Các chân hụi của mẹ bà hốt mới có 07 chân trong đó bà hốt dùm mẹ bà 05 chung, cụ thể là khi mẹ bà hốt chân thứ 7 vào ngày nào bà không nhớ nhưng ngay ngày chủ nhật thì đến ngày thứ ba bà B giao tiền thì chị bà còn gởi đóng lại cho bà B 01 chung hụi sống số tiền là 185.000đồng, đến sáng ngày chủ nhật tới thì khai hụi tiếp thì bà đi khai hụi dùm cho mẹ bà (ngày khai hụi thì con bà B tên Tài đứng ra khai và gom phiếu còn bà B không có nhà) đến chiều tối thì bà B cùng bà Mỹ N qua nhà bà, bà B nói với mẹ bà là hụi chị hốt hết rồi còn đâu mà khai, thì mẹ bà mới nói hụi sống của bà mới đóng cho chị 185.000 đồng đây sau chị nói bà hốt hết được thì bà Mỹ N đem cuốn sổ ra nói với mẹ bà là con đâu có biết mẹ bà nói sao thì bà ghi vậy, lúc đó hai bên cãi nhau, có bà Lê Thị Hồng Hoa nghe hai bên cãi nhau về vấn đề này. Còn việc bà có phát biểu với mọi người là bà có hốt 07 chân thì bà biết 7 chân trong đó có hụi của mẹ bà và hụi của bà chứ bà đâu có nói là bà hốt hụi của mẹ bà 07 chân.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357; Điều 471; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 23; Điều 24, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ –CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn bà Phạm Thị Hồng H.

- Xác định bà Phạm Thị Hồng H nợ bà Nguyễn Thị B số tiền hụi 2.800.000 đồng

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Hồng H đối với nguyên đơn Nguyễn Thị B.

- Xác định bà Nguyễn Thị B nợ bà Phạm Thị Hồng H số tiền hui 2.700.000 đồng

Đối trừ nghĩa vụ buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Hồng H số tiền hui 1.900.000 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà Phạm Thị Hồng H trả số tiền nợ hui 2.400.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B yêu cầu buộc ông Mai Thanh S có trách nhiệm cùng bà Phạm Thị Hồng H trả nợ cho bà Nguyễn Thị B.”

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 10/12/2020, bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo với lý do trên thực tế vợ chồng bà H, ông S còn nợ tiền hui của bà B là 5.200.000 đồng nhưng bà B chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện là chưa xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, buộc bà Phạm Thị Hồng H, ông Mai Thanh S trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 5.200.000đồng. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Hồng H, do bà B không còn thiếu tiền hui bà H.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút lại đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của các Luật sư, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bùi là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Trúc vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, người đại diện theo ủy quyền của nguyên

đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ N và bị đơn là bà Phạm Thị Hồng H thống nhất những vấn đề sau đây: Vào ngày 30/12/2018, bà Nguyễn Thị B có tổ chức 02 dây hội tuần, mức hội 200.000 đồng/dây, 07 ngày khai một lần, mỗi dây hội có 40 chân. Bà H tham gia tổng cộng 08 chân của 02 dây hội này. Trong đó, bà H đã lần lượt hốt hội ở 07 chân hội và đóng hội chết ở 07 chân hội này cho đến lần thứ 38 thì xảy ra tranh chấp nên còn nợ tiền hội chết của bà B ở lần khai hội thứ 39 và 40, tổng cộng 200.000 đồng x 7 chân x 2 lần hội chết còn nợ = 2.800.000 đồng. Khi tham gia mở hội, bà B không lập danh sách hội viên mà chỉ thỏa thuận miệng, đến khi hội viên hốt hội bà có lập danh sách hốt hội và giấy giao tiền hội cho hội viên. Bị đơn ông Mai Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thanh Tr không phản đối những nội dung được nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn và bị đơn bà Phạm Thị Hồng H thừa nhận nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B: Bà B cho rằng ngoài 07 chân hội nêu trên, còn 01 chân hội bà H cũng đã hốt ở lần khai hội ngày 07/7/2019, số tiền 7.479.000 đồng và chưa góp hội chết 12 kỳ, từ kỳ thứ 29 đến 40 với số tiền là 2.400.000 đồng; tổng cộng ở 08 chân hội thì bà H còn nợ bà B 5.200.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày này không được phía bị đơn thừa nhận. Mặc dù nguyên đơn có cung cấp danh sách hốt hội để chứng minh các lần hốt hội của bà H, nhưng đây là danh sách do bị đơn và con ruột là Nguyễn Thị Mỹ N tự ghi chú để theo dõi, không có xác nhận của hội viên hoặc thỏa thuận nào khác ràng buộc trách nhiệm của các hội viên đối với nội dung mà chủ hội ghi trong danh sách này.

[5] Ngoài ra, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có đưa ra một số người có hiểu biết việc bà H hốt hội của bà B như bà Lê Thị Hoài Phương, Nguyễn Thị Hồng Đào, Lê Thị Lài, Nguyễn Thị Huỳnh Hoa và Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. Tuy nhiên, qua các lời khai của những người này chỉ thể hiện họ có biết việc bà H có tham gia chơi hội ở các dây hội của bà B mà không xác định được cụ thể việc chơi hội như thế nào và không xác định được bà H hốt được bao nhiêu chân hội, vào ngày tháng năm nào. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định bà H đã hốt hết 08 chân hội trên theo như lời bà B trình bày.

[6] Ngược lại, phía bị đơn xuất trình giấy giao tiền hội ngày 02/6 (nội dung bà H hốt 02 chân, BL 53) và giấy giao tiền hội ngày 23/6 (nội dung bà H hốt 01 chân, BL 54) để phủ nhận lời trình bày của nguyên đơn về quá trình hốt hội của bị đơn. Theo đó, nguyên đơn cho rằng ngày 23/6 bị đơn có hốt 02 chân hội, 01 chân ở dây hội thứ nhất và 01 chân ở dây hội thứ 2; nhưng giấy giao tiền hội ngày 23/6 chỉ thể hiện bị đơn có hốt 01 chân hội. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thừa nhận giấy giao tiền hội này là của nguyên đơn giao cho bị đơn (BL92). Từ đó cho thấy, giữa danh sách hốt hội do bà B tự ghi chép và các giấy giao tiền hội của bà B cho các hội viên không thống nhất với nhau. Tuy nhiên, bà B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh bà H đã hốt hội ở tất cả 08 chân hội; không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện sau khi hốt hội thì bà H đã góp hội chết được bao nhiêu lần.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có cơ sở xác định bà Phạm Thị Hồng H còn nợ bà Nguyễn Thị B 14 lần hụi chết ở 07 chân hụi đã hót là 2.800.000 đồng; không có cơ sở xác định bà Phạm Thị Hồng H còn nợ bà Nguyễn Thị B 12 lần hụi chết còn lại với số tiền 2.400.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với số tiền hụi 2.800.000 đồng; chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Hồng H đối với số tiền hụi 4.700.000 đồng (đã trừ tiền công 100.000 đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị B yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà đối với số tiền hụi 5.200.000 đồng và bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Hồng H đối với số tiền hụi 4.700.000 đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xác định bà Nguyễn Thị B nợ bà Phạm Thị Hồng H số tiền hụi 2.700.000 đồng là chưa chính xác, nhưng xét thấy đây là lỗi về số liệu do nhầm lẫn. Đồng thời, bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B, xác định bà H nợ bà B số tiền 2.800.000 đồng mà không xem xét nghĩa vụ về án phí của bà H đối với phần này là có thiếu sót. Tuy nhiên, do bà H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên thiếu sót này không ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm mà chỉ tuyên bổ sung, điều chỉnh phần quyền định của bản án sơ thẩm cho phù hợp.

[9] Những vấn đề khác của bản án sơ thẩm về xem xét trách nhiệm liên đới của ông Mai Thanh S không có kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí và tại phiên tòa phúc thẩm bà B đã có yêu cầu được miễn án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị B.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn bà Phạm Thị Hồng H. Xác định bà Phạm Thị Hồng H nợ bà Nguyễn Thị B số tiền hui 2.800.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Hồng H đối với nguyên đơn Nguyễn Thị B. Xác định bà Nguyễn Thị B nợ bà Phạm Thị Hồng H số tiền hui 4.700.000 đồng

Đôi trừ nghĩa vụ buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Hồng H số tiền hui 1.900.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà Phạm Thị Hồng H trả số tiền nợ hui 2.400.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về việc buộc ông Mai Thanh S có trách nhiệm liên đới cùng bà Phạm Thị Hồng H trả nợ cho bà Nguyễn Thị B.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B và bà Phạm Thị Hồng H được miễn nộp toàn bộ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị B được miễn nộp toàn bộ; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009186 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương